TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/10/2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T -TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

2/ Bà Trần Thị Năm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số:169/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/08/2019 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/09/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Ấp Tân Chánh A, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Bùi Quốc V, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Ấp Tân Chánh A, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 15 tháng 07 năm 2019, bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Quốc V sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N vào ngày 31/10/1998. Sau khi chung sống một thời gian do không hòa hợp tính tình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn xảy ra chủ yếu là về kinh tế, do ông V làm ăn thất bại nên xảy ra tranh chấp cũng từ đó ông V bỏ nhà ra đi từ tháng 10 năm 2010 cho đến nay.

Bà D nhiều lần tìm kiếm nhưng không được và bà D có thông bào tìm kiếm một người vắng mặt nơi cư trú theo Quyết định số 01/2019/QĐST-VDS ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An.

Hiện nay bà D xét thấy tình cảm giữa bà D và ông V không còn nữa nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn Bùi Quốc V*:** Tòa án nhân dân huyện Tân T đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án ngày 13/08/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 13/08/2019, lần 2 ngày 03/09/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 23/09/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/09/2019 đúng theo quy định của Điều 173, 174, 179 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông Bùi Quốc V cố tình lánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân T tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với ông Bùi Quốc V. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị D không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. bà D tiếp tục yêu cầu xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ kiện:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Quốc V sau một thời gian tìm hiểu được cha mẹ hai bên tổ chức cưới hỏi và đã đăng ky kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N vào ngày 31/10/1998. Sau khi chung sống một thời gian do không hòa hợp tính tình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn xảy ra chủ yếu là về kinh tế, do ông V làm ăn thất bại nên xảy ra tranh chấp cũng từ đó ông V bỏ nhà ra đi từ tháng 10 năm 2010 cho đến nay.

Bà D nhiều lần tìm kiếm nhưng không được và bà D có thông bào tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú theo Quyết định số 01/2019/QĐST-VDS ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An

Hiện nay bà D xét thấy tình cảm giữa bà D và ông V không còn nữa nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông V.

Ông Bùi Quốc V Công an xã Nhơn N xác nhận là ông đang có hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Chánh A, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An, hiện nay không có ở địa phương. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông V không đến cũng như không có ý kiến phản hồi. Điều này cho thấy ông V cũng không còn tha thiết đối với quan hệ hôn nhân giữa ông và bà D nữa.

Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị D với ông Bùi Quốc V.

2.2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

2.3 Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị D phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 173, 174, 179, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Bùi Quốc V.

Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Bùi Quốc V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn* đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0000542 ngày 13/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T, tỉnh Long An thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt . Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết bản án tại nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- THADS huyện Tân T;
- UBND xã Nhơn N, huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Dũng